

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây dược liệu,
giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Mê lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây dược liệu giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG VỀ TRỒNG RỪNG KINH TẾ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU

Bắc Mê là huyện vùng sâu, thuộc khu vực vùng núi thấp của tỉnh, khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện là 85.606,5 ha, trong đó diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp 74.312,7 ha, chiếm 86,8% diện tích đất tự nhiên⁽¹⁾, tỷ lệ che phủ rừng đạt 62%.

Trong những năm qua, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo vệ và phát triển rừng, diện tích rừng tự nhiên được quản lý chặt chẽ, diện tích rừng trồng tăng. Trong giai đoạn 2010-2020, bên cạnh các cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh, huyện cũng đã có nhiều cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và người dân địa phương đầu tư phát triển trồng rừng kinh tế và cây dược liệu.

Diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện hiện nay tập trung chủ yếu tại các xã Yên Định, Minh Ngọc, Minh Sơn, Đường Âm, Đường Hồng, Yên Cường, Yên Phong, Thị trấn Yên Phú. Loài cây trồng chủ yếu là keo, mỡ ngoài ra còn có các cây mang tính chất dược liệu như hồi (264,6 ha), quế (500 ha). Bên cạnh việc trồng mới hàng năm, nhân dân đã khai thác những diện tích đã đến chu kỳ để bán tăng thu nhập, đồng thời chủ động phát triển trồng rừng mới, không trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Tổng khối lượng gỗ rừng trồng khai thác trong giai đoạn 2015-2020 là 15.706 m³ (xoan, keo, mỡ, quế, bồ đề...), thu nhập của người dân từ rừng trong giai đoạn 2015-2020 trên 75 tỷ đồng (Tiền dịch vụ môi trường rừng, khoán bảo vệ rừng, tiền bán lâm sản...). Lâm nghiệp đã tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động địa phương, nhiều hộ gia đình đã có thu nhập ổn định từ rừng, góp phần xoá đói, giảm nghèo.

¹ Bao gồm: Diện tích đất có rừng 53.076,8 ha (Rừng tự nhiên 47.235,6 ha, rừng trồng 5.841,2 ha), diện tích đất đã trồng rừng nhưng chưa khép tán 1.099,6 ha, đất có cây tái sinh 5.479,9 ha, đất chưa có rừng 14.656,4 ha.

Tuy nhiên, công tác trồng rừng, phát triển cây dược liệu trên địa bàn còn có những hạn chế nhất định, đó là: Công tác quy hoạch phát triển lâm nghiệp trên địa bàn chưa được xác lập cụ thể, hình thức sản xuất nhỏ lẻ, tự phát, diện tích rừng trồng còn thiếu tập trung; công tác kiểm soát giống cây lâm nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, nguồn cây giống còn phụ thuộc bên ngoài; việc áp dụng khoa học, kỹ thuật trong công tác trồng rừng còn hạn chế nên chất lượng, trữ lượng rừng trồng không cao⁽²⁾. Nhiều diện tích đất lâm nghiệp còn để trống; công tác quản lý, bảo vệ và chăm sóc rừng sau khi trồng chưa được người dân thực sự quan tâm, một số diện tích rừng trồng tỷ lệ cây sống thấp, cây sinh trưởng, phát triển kém.

Đối với cây lâm nghiệp có tính chất dược liệu và cây dược liệu việc khai thác chế biến tinh dầu chủ yếu được thực hiện với quy mô hộ gia đình, đầu ra sản phẩm chưa bền vững, chủ yếu phụ thuộc vào thị trường bên ngoài nên giá trị kinh tế không cao; một số được các doanh nghiệp trồng mang tính chất mô hình, khảo nghiệm.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Công tác trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây dược liệu phải được các cấp, các ngành triển khai chặt chẽ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh về lĩnh vực lâm nghiệp của huyện, làm thay đổi tư duy nhận thức, cách nghĩ, cách làm của người dân về phát triển kinh tế rừng; nâng cao giá trị thu được bình quân trên một ha đất rừng trồng, từng bước hình thành chuỗi liên kết từ trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng gắn với phát triển rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng của huyện lên 65% vào năm 2025, đưa lâm nghiệp trở thành nguồn thu nhập ổn định cho người dân địa phương những năm tiếp theo.

Các cấp các ngành từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, chủ động tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện hiệu quả công tác trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây dược liệu, không trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

2. Mục tiêu

Đối với trồng rừng (*Cây lâm nghiệp*): Tập trung chăm sóc, bảo vệ, khai thác có hiệu quả diện tích rừng trồng các năm trước đây. Giai đoạn từ năm 2021 đến 2025, phấn đấu trồng mới 3.050 ha rừng kinh tế (*bình quân mỗi năm trồng mới 610 ha trở lên*), tại 12/13 xã thị trấn (*trừ xã Phiêng Luông*).

Đối với cây Hồi: Chăm sóc, khai thác hiệu quả tinh dầu đối với diện tích 264,6 ha cây Hồi hiện có, đồng thời trồng mới 150,0 ha cây Hồi tại các xã Đường Âm, Đường Hồng, Phú Nam, thị trấn Yên Phú, nâng tổng diện tích cây Hồi trên địa bàn huyện đến năm 2025 đạt 415,0 ha trở lên.

² Bình quân trữ lượng rừng trồng trên địa bàn chỉ đạt từ 50-55 m³/ha, tương đương với khoảng 70% về trữ lượng khi so sánh với các địa phương khác.

Đối với cây Quế: Tập trung chăm sóc, bảo vệ, khai thác có hiệu quả diện tích trồng các năm trước đây. Giai đoạn từ năm 2021 đến 2025, phân đầu trồng mới 300 ha trở lên, tập trung chủ yếu tại các xã Yên Định, Minh Ngọc, Minh Sơn, Lạc Nông, Yên Phong, Yên Cường, Đường Âm, Đường Hồng, Giáp Trung và Thị trấn Yên Phú; thực hiện thí điểm việc liên kết trồng Quế với mật độ từ 5.000 - 10.000 cây/ha để chiết xuất tinh dầu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn triển khai các dự án trồng và phát triển các loài cây dược liệu tại các xã, thị trấn có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp một số loài dược liệu như: Hà Thủ Ô, Đương Quy, Ý Dĩ, Áctisô...; hướng dẫn người dân địa phương trồng rừng kính tế gắn với phát triển cây dược liệu dưới tán rừng như: Thảo quả, Lá Khôi, Sa Nhân...

III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về đất đai

Thực hiện tốt công tác quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp, khảo sát điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu để xác định, phân vùng trồng rừng phù hợp với từng loài cây.

Rà soát diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho hộ gia đình nhưng không sử dụng, đề xuất biện pháp thu hồi, điều chỉnh cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khác có nhu cầu sử dụng vào mục đích trồng rừng gắn với phát triển cây dược liệu.

Rà soát diện tích đất chưa có rừng do cộng đồng các thôn và chính quyền các xã đang quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thuê đất trồng rừng, phát triển cây dược liệu, xây dựng cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

2. Về giống, kỹ thuật

Liên kết, hợp tác với các trung tâm giống cây trồng trong và ngoài tỉnh nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong công tác phát triển rừng, đặc biệt là giống và quy trình trồng, chăm sóc, bảo vệ để tăng năng suất, chất lượng rừng; hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong thâm canh rừng, phát triển rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, phát triển cây dược liệu; đẩy mạnh thực hiện các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và người dân trong việc trồng, chăm sóc, chế biến để tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm từ rừng và dược liệu.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng vườn ươm giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn để sản xuất cây giống tại chỗ, cung ứng cho người dân địa phương nhằm hạn chế chi phí vận chuyển và đảm bảo chất lượng cây trồng; kiểm soát, quản lý chặt chẽ giống cây lâm nghiệp theo đúng các quy định của Nhà nước.

Lực lượng khuyến nông huyện, khuyến nông xã, khuyến nông thôn bản làm nòng cốt trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho Nhân dân, hằng năm tổ chức các lớp tập huấn về quy trình kỹ thuật cho Nhân dân tham gia thực hiện.

3. Về cơ chế chính sách

Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh, ngân sách của huyện và thu hút nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nguồn lực tự có trong Nhân dân để triển khai công tác trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây dược liệu trên địa bàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng chương trình hành động, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Hội đồng Nhân dân huyện quyết định các chủ trương, giải pháp theo thẩm quyền; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng kế hoạch và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ và Nhân dân trong toàn huyện để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban ngành,
- Các chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Người ký: Bùi Văn Tuấn
Email: BVTuan@HuBacme
Cơ quan: Huyện ủy Bắc Mê
Thời gian ký: 05.04.2021
10:51:25 +07:00

Bùi Văn Tuấn